

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HSST
Ngày 23 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Vĩnh

2. Bà Cẩm Thị Tươi

- Thư ký phiên toà:

Ông Hà Văn Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, quyết định hoãn phiên toà số 148/2021/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H** - Sinh ngày 06 tháng 4 năm 2000; Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Phạm Văn H, con bà Lưu Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 21/5/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

* **Người bị hại:** Chị Phạm Thị Ph - Sinh năm 1980. Trú tại: Bản K, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 11/2020 Lưu Huệ Phương U, trú tại bản K, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La đi làm thuê ở Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, trong thời gian sinh sống tại đây U có gặp Phạm Văn H, trú tại thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, sau một thời gian quen biết Hoàng có thể hiện tình cảm với Uyên, đầu

tháng 12/2020 U nói sẽ về nhà nên H xin U cho về nhà chơi. Ngày 10/12/2020 U cùng em gái và H đi về nhà ở xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã. Trong thời gian ở nhà U, H thường mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda VISON màu trắng nâu BKS 26P1 - 054.92 của chị Phạm Thị P (mẹ đẻ của U) để đi lại. Sáng ngày 14/12/2020 H mượn xe để đi chợ Chiềng Khương, khi đến chợ do không có điện thoại sử dụng và tiền để chi tiêu, H nảy sinh ý định mang bán chiếc xe mô tô lấy tiền mua điện thoại nên H điều khiển xe ra thành phố Sơn La vào quán sửa xe của anh Nguyễn Hoàng V ở Tổ 7, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La hỏi bán chiếc xe, anh V kiểm tra thấy giấy tờ xe đầy đủ nên hai bên thống nhất giá là 14.000.000đ, đồng thời làm giấy tờ mua bán xe với H (anh V có chụp ảnh H đứng cùng chiếc xe mô tô), sau khi nhận tiền H vào một quán điện thoại mua 01 điện thoại di động Iphone X hết 9.000.000đ rồi đi xe khách xuống Hà Nội làm thuê và chi tiêu hết số tiền còn lại.

Đối với chị Phạm Thị P, khoảng 22 giờ ngày 14/12/2020 do không thấy H mang xe về nên đã bảo U gọi điện thoại nhưng không liên lạc được, sau đó chị P bảo U gửi hình chiếc xe và biển số xe cho anh Vũ Văn H ở Xóm 4, tiểu khu 32, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (là chủ xe chị P mua ban đầu) để nhờ tìm hộ, anh Hoan đã đăng hình ảnh xe và biển số xe lên trang Facebook nhóm những người mua bán xe cũ. Khi biết được thông tin trên Facebook anh Nguyễn Hoàng V đã liên lạc với U, sau đó chị P cùng U ra gặp anh V và được biết H bán chiếc xe trên cho anh V, chị P đã chuộc lại xe cùng giấy tờ đăng ký xe mô tô và giấy tờ mua bán xe giữa anh V với H và giao nộp cho Công an huyện Sông Mã.

Đến ngày 21/5/2021 H bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam ngày 06/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: *"01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VISON màu trắng nâu BKS 26P1 - 054.92, giá trị 20.000.000 đồng (hai mươi triệu)"*.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 03/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Phạm Văn H về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản - Theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 04 - 08 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định; Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Tại phiên tòa người bị hại chị Phạm Thị P vắng mặt nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Chị biết Phạm Văn H khi con gái đưa về nhà chơi vào ngày 10/12/2020, trong thời gian ở nhà chị, H thường mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26P1-054.92 của gia đình chị để đi lại, vào sáng ngày 14/12/2020 H cũng mượn xe nhưng đến khoảng 22 giờ vẫn không thấy H về nên chị có bảo con gái gọi điện cho H nhưng không liên lạc được, nghi ngờ chiếc xe đã bị H trộm nên chị đã bảo con gái gửi hình ảnh chiếc xe cho anh H (là người đã bán chiếc xe cho chị) để nhờ tìm hộ, sau đó gia đình chị được anh V ở thành phố Sơn La liên lạc lại và được biết H đã bán chiếc xe cho anh V lấy số tiền 14.000.000đ. Chị đã chuộc lại chiếc xe cùng giấy tờ mua bán xe giữa H và anh V. Hiện nay chị đã được gia đình H bồi thường cho số tiền 20.000.000đ gồm tiền chuộc xe và tiền chi phí đi lại. Chị không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho H, cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại Phạm Thị P vắng mặt, tuy nhiên chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị xác định đã nhận được tiền bồi thường, không đề nghị bị cáo bồi thường thêm. Xét thấy việc vắng mặt của người bị hại không ảnh

hưởng đến việc xét xử - Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Đơn trình báo ngày 14/12/2020 của Lưu Huệ Phương U (con gái chị Phạm Thị P), vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISON màu trắng nâu, biển kiểm soát 26P1-054.92, kết luận định giá tài sản số 02 ngày 05/01/2021, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội, biên bản ghi lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy: Phạm Văn H và Lưu Huệ Phương U có mối quan hệ tình cảm, ngày 10/12/2020 Hoàng cùng U về nhà U ở bản K, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La chơi, trong thời gian ở nhà U, H thường xuyên sử dụng xe mô tô BKS 26P1 - 054.92 của chị Phạm Thị P (mẹ đẻ của U) làm phương tiện đi lại. Ngày 14/12/2020 sau khi mượn xe đi chơi H đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô đi bán lấy tiền, sau đó H mang xe mô tô bán cho anh Nguyễn Hoàng V ở Tổ 7, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La với giá 14.000.000đ, có tiền H mua điện thoại di động và chi tiêu cá nhân hết. Trị giá tài sản H chiếm đoạt được xác định là 20.000.000đ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của gia đình chị Phạm Thị P cho bị cáo mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại, sau đó bỏ trốn rồi bán xe để lấy tiền chi tiêu cá nhân của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo thực hiện hành vi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được tài sản không thuộc quyền sở hữu

của mình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nhưng vì mục đích cá nhân đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Về các nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này đều chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc tội phạm ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có ý kiến đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo được mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa, không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ hiện nay bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là một chiếc xe mô tô, người bị hại đã chuộc lại chiếc xe, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại tiền chuộc xe và công tìm kiếm, người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy việc việc thoả thuận và đã bồi thường của gia đình bị cáo và người bị hại là tự nguyện, nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISON biển kiểm soát 26P1-054.92 đã được trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với anh Nguyễn Hoàng V, trú tại Tổ 7, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La là người đã mua chiếc xe mô tô với Phạm Văn H vào ngày 14/12/2020, khi mua xe anh V không biết là tài sản do H mượn của người khác mang bán nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội

danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 04 tháng 02 ngày (bốn tháng hai ngày) tù.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Phạm Văn H tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận và đã bồi thường số tiền 20.000.000đ giữa gia đình bị cáo và người bị hại.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2021). Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Người bị hại;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn